

	môi trường 1.2. Quan hệ giữa môi trường và phát triển 1.3. Các chức năng của môi trường		học tập - Thuyết trình nội dung mục 1.1, 1.2, 1.3. - Đặt vấn đề và yêu cầu SV phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển; các chức năng của môi trường.	trường và phát triển. -SV thảo luận và phân tích được các chức năng cơ bản của môi trường. Lấy ví dụ minh họa. Học ở nhà: - Ôn lại các nội dung đã học - Đọc tài liệu [5],[6] [1]: trang 5-40 [2]: trang 6-18		
2	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về môi trường 1.4. Những vấn đề môi trường toàn cầu	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản về những vấn đề toàn cầu như suy giảm tầng ozon, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... -Yêu cầu SV thảo luận về các vấn đề này.	Học ở nhà - Đọc tài liệu [5], [6] [1]: trang 5-40 [2]: trang 19-27 Học ở lớp: - Nghe giảng và đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. -SV Thảo luận các vấn đề môi trường toàn cầu và lấy ví dụ minh họa trên thế giới và Việt Nam.	A 1.1 A1.3	CLO 1
3	Chương 2. Tài nguyên thiên nhiên 2.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4. -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 75-127, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị	A1.2 A1.3	CLO 1, 2, 4, 6,7

	thiên nhiên 2.2. Tài nguyên đất 2.3. Tài nguyên nước 2.4. Tài nguyên sinh học và rừng		nhóm theo sự phân công tuần trước.	slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm) Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và nhóm.		
4	Chương 2. Tài nguyên thiên nhiên 2.5. Tài nguyên biển và đại dương 2.6. Tài nguyên khoáng sản 2.7. Tài nguyên năng lượng	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 2.5, 2.6, 2.7. -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình nhóm theo sự phân công tuần trước.	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 75-127, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm) Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và	A1.2 A1.3	CLO 1, 2, 4, 6,7

				nhóm.		
5	Chương 3. Ô nhiễm môi trường 3.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường 3.2. Ô nhiễm nước 3.3. Ô nhiễm đất 3.4. Ô nhiễm không khí	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4. -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình nhóm theo sự phân công tuần trước.	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 174 - 225, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm) Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và nhóm.	A1.2 A1.3	CLO1
6	Chương 3. Ô nhiễm môi trường 3.5. Ô nhiễm tiếng ồn, nhiệt, phóng xạ 3.6. Chất thải rắn và chất thải nguy hại	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 3.5 và 3.6 -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình nhóm theo sự phân công tuần trước.	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 174 - 225, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời	A1.2 A1.3	CLO1,4

				gian và phân công làm việc nhóm). Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và nhóm.		
7	Chương 4. Phát triển bền vững 4.1. Một số khái niệm liên quan 4.2. Quá trình hình thành phát triển bền vững 4.3. Nội dung và nguyên tắc của phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình các nội dung cơ bản của mục 4.1, 4.2 và 4.3 - GV vấn đáp SV một số câu hỏi liên hệ thực tế về nguyên tắc phát triển bền vững	Học ở nhà: SV chủ động đọc tài liệu [1] tr 258 - 268 [2] tr 28-46 [3], [4], [7], [8] Học Ở lớp -SV nghe giảng, tham gia xây dựng bài và trả lời tích cực các hoạt động phỏng vấn khác liên quan đến nội dung và nguyên tắc phát triển bền vững	A1.3	CLO 1,5,6,7
8	Kiểm tra giữa kì		Tổ chức SV hoàn thành bài tiểu luận cá nhân	Thực hiện theo hướng dẫn của GV hoàn thành bài tiểu luận	A2.1	CLO1, 2, 6
9	Chương 4. Phát triển bền vững 4.4. Mục tiêu của phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình các nội dung cơ bản của mục 4.4, 4.5 - Tổ chức seminar cho SV	Học ở nhà: SV chủ động đọc tài liệu [1] tr 258 - 268 [2] tr 28-46 [3], [4], [7], [8] Học Ở lớp	A1.1, A1.3	CLO 1,5,6,7

	4.5. Mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững 4.6. Giới thiệu 1 số phép đo đơn giản giúp đánh giá độ bền vững địa phương		chia sẻ về 2 mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững. - GV thuyết trình 1 số phép đo đơn giản giúp đánh giá độ bền vững địa phương	-SV nghe giảng, tham gia xây dựng bài và chủ động trao đổi trong thời gian seminar để phân tích rõ hơn các mục tiêu của phát triển bền vững và so sánh được 2 mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững. - SV nghe và biết được 1 số phép đo đơn giản giúp đánh giá độ bền vững địa phương		
10	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.1. Dân số và phát triển bền vững 5.2. An ninh lương thực và phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình khái quát các nội dung ở chương 5 và mối quan hệ giữa các vấn đề đó với phát triển bền vững. -GV thuyết trình cơ bản các nội dung mục 5.1 và 5.2 - Chiếu clip và những hình ảnh liên quan đến nội dung 5.1 và 5.2 -Yêu cầu SV	Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. -SV quan sát hình ảnh , nhận xét, rút ra nhận định. Từ đó, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, an ninh lương thực với phát triển bền vững. Học ở nhà: -Đọc tài liệu [1] tr 139 – 151; [4];	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7

			quan sát, nhận xét và rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng.	[7]; [8]. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác.		
11	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.3. Du lịch và phát triển bền vững 5.4. Nông nghiệp và phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.3, 5.4. -Yêu cầu SV hoạt động nhóm tìm và phân tích các mô hình du lịch bền vững, nông nghiệp bền vững. -Yêu cầu SV nhận xét và rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng.	Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. -SV tìm kiếm các mô hình du lịch bền vững và nông nghiệp bền vững và nhận xét, rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn địa phương. Từ đó, phân tích được mối quan hệ giữa du lịch và nông nghiệp với phát triển bền vững. Học ở nhà: -Nghiên cứu tài liệu [7] module nông nghiệp bền vững du lịch bền vững. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác.	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7
12	Chương 5: Các vấn đề môi trường với	22/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.5, 5.6.	Học ở nhà: -Nghiên cứu tài liệu [7] module tiêu dùng bền	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7

	phát triển bền vững 5.5. Tiêu dùng và phát triển bền vững 5.6. Cộng đồng và phát triển bền vững		-Yêu cầu SV hoạt động nhóm tìm và phân tích các mô hình tiêu dùng bền vững và cộng đồng bền vững. -Yêu cầu SV rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng.	vững và cộng đồng bền vững. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác. Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. -SV tìm kiếm các mô hình nêu bên và rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn địa phương. Từ đó, liên hệ được bản thân và cộng đồng đã tiêu dùng bền vững chưa		
13	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.7. Toàn cầu hóa và phát triển bền vững 5.8. Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.7, 5.8. -Yêu cầu SV hoạt động nhóm tìm và phân tích các vấn đề toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu đã và đang diễn ra -Yêu cầu SV rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng với phát triển bền	Học ở nhà: -Nghiên cứu tài liệu [7] module toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác. Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. - SV tìm kiếm các mô hình nêu bên và rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn	A1.2 A1.3	CLO 3, 5, 6, 7

			vững.	địa phương và bản thân có thể làm gì để góp phần phát triển bền vững.		
14	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.9. Phụ nữ và phát triển bền vững 5.10. Văn hóa tôn giáo và phát triển bền vững	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.9, 5.10. -Yêu cầu SV chia nhóm nam, nữ để nêu lên ý kiến của mình về vai trò của phụ nữ với phát triển bền vững. -Yêu cầu SV chia nhóm tôn giáo và rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa phụ nữ và văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững.	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu [7] module phụ nữ với phát triển bền vững và văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững. - Cập nhập thông tin từ các nguồn khác. Học ở lớp: - Nghe giảng và tham gia tích cực các hoạt động nhóm. - SV chủ động trình bày ý kiến, nhận xét, rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn địa phương và bản thân có thể làm gì để góp phần phát triển bền vững.	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7
15	5.11. Tri thức bản địa và phát triển bền vững Chương 6: Định hướng	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.11, 6.1 và 6.2 - Tổ chức seminar giúp SV trình bày được các giá trị	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu [7] module tri thức bản địa với phát triển bền vững và [1] tr 311 – 316. Học ở lớp:	A1.2 A1.3	CLO 5, 6, 7

	chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam. 6.1. Hiện trạng PTBV ở Việt Nam 6.2. Mục tiêu và định hướng phát triển bền vững đến năm 2030.		tri thức bản địa và cho biết vai trò quan trọng của nó đối với phát triển bền vững.	- SV nghe giảng và tham gia xây dựng bài.		
16	6.3. Những thách thức cần phải vượt qua để đạt được phát triển bền vững ở nước ta.	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 6.3. - Yêu cầu SV thảo luận và trình bày vấn đề.	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu [1] tr 311 – 316 - Cập nhật thông tin từ nguồn khác Học ở lớp: - SV nghe giảng và tham gia xây dựng bài.	A1.3	CLO 5, 6, 7
17	Kiểm tra kết thúc học phần.		GV ra đề tổ chức SV thi kết thúc học phần.	SV ôn tập và tham gia thi kết thúc học phần.	A3.1	CLO 3, 4, 5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
1	Lê Văn Khoa	2002	Khoa học Môi trường	NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2	Nguyễn Đình Hòa	2007	Môi trường và phát triển bền vững	NXB Giáo dục, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bùi Văn Dũng (chủ biên), Nguyễn Hoàng Nam, Hoàng Thị Thúy Vân	2015	Giáo trình phát triển bền vững	NXB Đại học Vinh
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003	Thiết kế mẫu Một số Mô-đun giáo dục môi trường ở trường phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Khoa Môi trường, ĐH Khoa học Huế	2011	Bài giảng môn Môi trường và phát triển	Khoa Môi trường, ĐHKH Huế
6	Nguyễn Đức Thùy (chủ biên)	2012	Tiếp cận Quyền trong Bảo vệ môi trường (tài liệu tập huấn)	Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế
7	Trần Thọ Đạt, Vũ Thị Hoài Thu	2012	Biến đổi khí hậu và sinh kế ven biển	NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
8	Phát triển bền vững, giáo dục vì sự PTBV, các vấn đề môi trường với PTBV	http://esd.ehou.edu.vn/giao-duc-vi-su-phat-trien-ben-vung/	15/7/2021
9	- Các định nghĩa liên quan đến luật môi trường 2020 - Các công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường - Chiến lược, kế hoạch dự án về môi trường - Truyền thông nâng cao nhận thức về môi trường thông qua các ngày lễ kỉ niệm trong năm	http://vea.gov.vn/ (Tổng cục môi trường)	15/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021***Trưởng khoa****Trưởng bộ môn****Giảng viên biên soạn****ThS. Nguyễn Thị Diệu****ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa**

17. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử thế giới cổ trung đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of the Ancient and Medieval world
1.3	Mã học phần:	31841415
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0
-	Tự học:	90 tiết (1 TC = 30 tiết)
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS.Lê Thị Mai
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Lịch sử thế giới cổ trung đại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử. Đây là học phần có ý nghĩa mở đầu và đặt nền tảng để sinh viên tiếp cận với các học phần Lịch sử thế giới cận đại. Nội dung chính của học phần gồm giai đoạn đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người bắt đầu từ khi con người xuất hiện, đến khi hình thành xã hội có giai cấp, nhà nước sớm ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc) và muộn hơn sau đó ở phương Tây (Hy Lạp, La Mã). Lịch sử trung đại Tây Âu với sự hình thành, củng cố và phát triển của chế độ phong kiến từ thế kỷ V đến thế kỷ XVI.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần *Lịch sử thế giới cổ trung đại* cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử nhân loại từ khi hình thành, trải qua thời cổ đại và đến thời trung đại; vận dụng các kỹ năng để tìm hiểu và nghiên cứu lịch sử, văn hóa thế giới nói chung và lịch sử, văn hóa các quốc gia, khu vực nói riêng. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình. Học phần này giúp cung cấp cho sinh viên nền tảng để nghiên cứu sâu hơn các học phần chuyên đề của lịch sử thế giới cổ trung đại trong chương trình đào tạo.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** kiến thức Lịch sử thế giới cổ trung đại phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được những thành tựu chủ yếu của xã hội loài người từ thời nguyên thủy đến phong kiến.	1.3	R
CLO2	So sánh được đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và phương	1.3	M,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của PIs
	Tây.		
CLO3	Trình bày được ảnh hưởng của yếu tố địa lý/điều kiện tự nhiên đối với các quốc gia trên thế giới thời cổ trung đại.	6.1	R
CLO4	Đánh giá vị trí, ảnh hưởng, đóng góp của các quốc gia, khu vực trên thế giới thời cổ trung đại.	1.2	I
CLO5	Phân tích được những vấn đề lịch sử thế giới cổ trung đại có liên quan đến các vấn đề quốc tế hiện nay.	6.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền

A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
PI	PI1.2					PI6.1
CLO 1	R					
CLO 2						
CLO 3	M, A					R
CLO 4						I
CLO 5						I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Số buổi tham gia lớp học/Tham gia xây dựng bài	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1,2,3,4,5
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2. Bài tập nộp bản giấy hoặc mail	R.02	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3.1 100%	CLO 1,2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu về học phần	2/1/0	- Giới thiệu các thông tin, chuẩn đầu ra, nội dung của học phần - Cách thức đánh giá	- Trả lời câu hỏi/vấn đề được	A1.1	CLO1

			học phần - Giáo trình, tài liệu tham khảo - Các phương pháp thuyết giảng, tổ chức làm việc nhóm, phát vấn/dạy học nêu vấn đề	GV nêu ra - Chia nhóm để thảo luận nhóm theo - Trình bày vấn đề thảo luận nhóm: Lập bảng, Mindmap, Sơ đồ, Video, sơ đồ hóa, v.v.		
2	Chương 1. Lịch sử xã hội nguyên thủy 1. Nguồn gốc loài người 1.1. Con người từ đâu mà ra? 1.2. Vượn tiến hoá thành người như thế nào? 1.3. Động lực của quá trình tiến hoá từ vượn thành người 1.4. Những bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người 1.5. Cuộc	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến xã hội nguyên thủy - Dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình phát triển và tan rã của xã hội nguyên thủy - Tổ chức thảo luận nhóm: Chiếu video [11] về các thuyết khác nhau về nguồn gốc loài người (Thuyết Tiến hóa và Thuyết Sáng tạo)	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra - Thảo luận nhóm: Xem video [11], thảo luận nhóm về Những điểm được ủng hộ và phản đối của thuyết sáng tạo và thuyết tiến hóa; trình bày ý kiến chung và riêng của nhóm. *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình	A1.1	CLO1

	tranh luận về nguồn gốc loài người			[1], tr. 1-24; đọc TLTK [8] tr.10-97; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 2 Đời sống con người thời nguyên thủy		
3	2. Đời sống con người thời nguyên thủy 3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy và sự ra đời của xã hội có giai cấp, nhà nước 4. Đặc điểm, ý nghĩa của xã hội nguyên thủy	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến xã hội nguyên thủy - Hướng dẫn trao đổi về bài tập thực hành về nhà: Vẽ sơ đồ và giải thích sự tan rã của xã hội nguyên thủy	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr. 1-24; đọc TLTK [8] tr.10-97; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Làm bài tập về nhà: Vẽ sơ đồ và giải thích sự tan rã của xã hội nguyên thủy - Chuẩn bị nội dung 2. Đời sống	A1.1 A1.2	CLO1

				con người thời nguyên thủy		
4	Chương 2. Lịch sử cổ đại phương Đông Bài 1. Ai Cập cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Ai Cập cổ đại - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ vị trí, ảnh hưởng của Ai Cập cổ đại.	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 2	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
5	Bài 2. Lưỡng Hà cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Lưỡng Hà cổ đại - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ đặc điểm điều kiện tự nhiên và ảnh hưởng đối với lịch sử, văn hóa của Lưỡng Hà cổ đại.	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm: Đặc điểm điều kiện tự nhiên và	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

				ảnh hưởng đối với lịch sử, văn hóa của Lương Hà cổ đại. *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 3		
6	Bài 3. Ấn Độ cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử thế cổ đại phương Đông - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ đặc điểm “phức tạp” và vị trí, ảnh hưởng của Ấn Độ cổ đại.	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm: Đặc điểm “phức tạp” và vị trí, ảnh hưởng của Ấn Độ cổ đại. *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

				tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [6], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 4		
7	Bài 4. Trung Hoa cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Trung Hoa cổ đại - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ: So sánh ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) - Ôn tập: xã hội nguyên thủy và xã hội cổ đại phương Đông	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm: So sánh ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [7], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 1 - Ôn tập chuẩn bị	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

				kiểm tra giữa kỳ		
8	Kiểm tra giữa kỳ	Tổ chức thi đánh giá giữa kỳ		- Làm trên giấy thi - Tự luận - Không được sử dụng tài liệu	A2.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
9	Chương 3. Lịch sử cổ đại phương Tây Bài 1. Hy Lạp cổ đại 1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2. Khái quát diễn trình lịch sử 2.1. Thời kỳ văn minh Crete - Mycenae 2.2. Thời kỳ Homer 2.3. Hy Lạp trong các thế kỷ VIII - V trước công nguyên. 2.4. Hy Lạp trong thời kỳ thống trị của Macedonia. 3. Văn hóa	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến Lịch sử cổ đại phương Tây - Dạy học đặt vấn đề thông qua các câu hỏi, gợi mở và giải đáp để làm sáng tỏ nội dung lịch sử Hy Lạp - Hướng dẫn thảo luận: So sánh điều kiện tự nhiên giữa Hy Lạp và các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà)	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra: So sánh điều kiện tự nhiên giữa Hy Lạp và các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà) *Hoạt động ở nhà - Đọc giáo trình [1], tr. 133-228; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Bài 2. Roma cổ đại	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	Hy Lạp cổ đại.					
10	Bài 2. Roma cổ đại 1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2. Khái quát diễn trình lịch sử 3. Văn hóa Roma cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến Lịch sử cổ đại phương Tây - Dạy học đặt vấn đề thông qua các câu hỏi, gợi mở và giải đáp để làm sáng tỏ nội dung lịch sử La Mã - Hướng dẫn Bài tập thực hành: So sánh đặc điểm kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa giữa các quốc gia phương Đông và phương Tây thời cổ trung đại	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Làm bài tập thực hành: So sánh đặc điểm kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa giữa các quốc gia phương Đông và phương Tây thời cổ trung đại. *Hoạt động ở nhà - Đọc giáo trình [1], tr. 133-228; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung chương 4 - Ôn tập đánh giá giữa kỳ	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
11	Chương 4. Lịch sử trung đại Tây Âu 1. Sự hình thành và củng cố của	2/1/0	- Sử dụng phương pháp vẽ sơ đồ để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến Lịch sử khu vực Tây Âu thời trung đại - Dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm: Đặc điểm chế độ phong	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	chế độ phong kiến ở Tây Âu (thế kỷ V - X)		quan đến quá trình ra đời của chế độ phong kiến - Tổ chức thảo luận nhóm: Đặc điểm chế độ phong kiến Tây Âu thời	kiến Tây Âu thời kỳ trung đại * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 209-314; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung 2 của chương 4		
12	Chương 4. Lịch sử trung đại Tây Âu (tt) 2. Sự phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (thế kỷ XI - XV). 2.1. Thành thị trung đại 2.2. Giáo hội Kitô giáo. Phong trào thập tự chinh 2.3. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình phát triển của chế độ phong kiến - Tổ chức thảo luận nhóm: Vai trò của thành thị Tây Âu trung đại	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm: Vai trò của thành thị Tây Âu trung đại * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc [1], tr. 209-314; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 5	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	– XIV.					
13	Chương 4. Lịch sử trung đại Tây Âu (tt) 3. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến và sự ra đời của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu (thế kỷ XV - XVI). 3.1. Sự phát triển của sức sản xuất 3.2. Quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản 3.3. Sự ra đời của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa 3.4. Các cuộc phát kiến lớn về địa lý 3.5. Phong trào văn hóa phục hưng 3.6. Cải	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình và đọc học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình suy thoái của chế độ phong kiến - Tổ chức thảo luận nhóm: Mầm mống của chủ nghĩa tư bản hình thành trong lòng CĐPK như thế nào?	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm: Mầm mống của chủ nghĩa tư bản hình thành trong lòng CĐPK như thế nào? * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 209-314; đọc TLTK [8] tr.306-520; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 5	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	cách tôn giáo					
14	Chương 5. Lịch sử trung đại phương Đông 1. Đế quốc Arập 1.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 1.2. Sự ra đời của Hồi giáo và quá trình thống nhất bán đảo Arập 1.3. Sự hình thành và tan rã của đế quốc Arập 1.4. Văn hóa Arập	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Ả Rập thời trung đại - Tổ chức thảo luận nhóm: Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở Ả Rập	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề - Trình bày kết quả nghiên cứu cá nhân: Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở Ả Rập * Hoạt động ở nhà - Hoàn thành bài đánh giá cá nhân và nộp đúng hạn - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 315-418; đọc TLTK [8] tr.306-520; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 6	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
15	Chương 5. Lịch sử trung đại phương Đông (tt) 2. Trung	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử trung đại phương Đông - Tổ chức thảo luận nhóm để so sánh đặc điểm của Ấn Độ và	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	Hoa thời trung đại 2.1. Khái quát diễn trình lịch sử Trung Hoa thời trung đại 2.2. Tình hình kinh tế 2.3. Quan hệ xã hội và phong trào nông dân 2.4. Văn hóa Trung Hoa thời trung đại 3. Ấn Độ thời trung đại 3.1. Tình hình chính trị 3.2. Tình hình kinh tế - xã hội 3.3. Văn hóa Ấn Độ thời trung đại		Trung Hoa trung đại	- Thảo luận nhóm: So sánh đặc điểm của Ấn Độ và Trung Hoa trung đại * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 315-418; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [6], [7], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 6		
--	---	--	----------------------------	---	--	--

16	Chương 6. Đông Nam Á (từ đầu đến giữa thế kỷ XIX) 1. Đông Nam Á một khu vực địa lý - lịch sử - văn hóa 2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á 3. Một số quốc gia Đông Nam Á (Campuchia và Lào)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến Lịch sử Đông Nam Á - Dạy học đặt vấn đề thông qua các câu hỏi, gợi mở và giải đáp để làm sáng tỏ nội dung lịch sử của hai quốc gia cụ thể là Lào và Campuchia - Hướng dẫn bài tập thực hành: Vẽ sơ đồ so sánh diễn trình lịch sử của Lào và Campuchia	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề - Thực hành: Vẽ sơ đồ so sánh diễn trình lịch sử của Lào và Campuchia *Hoạt động ở nhà - Hoàn thành bài đánh giá cá nhân và nộp đúng hạn - Đọc giáo trình [1], tr.419-474; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Ôn tập thi cuối kỳ	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
17.	Bài đánh giá A3.1	Theo lịch thi chung của trường	- Làm trên giấy thi - Tự luận - Thời gian: - Không được sử dụng tài liệu	A3.1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Đặng Văn Chương (cb)	2015	<i>Lịch sử thế giới cổ trung đại</i>	Đại học Huế, Huế

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
2	Lương Ninh, Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỳ	1998	<i>Lịch sử thế giới cận đại</i>	Giáo dục, Hà Nội
3	Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La	1998	<i>Lịch sử thế giới trung đại</i>	Giáo dục, Hà Nội
4	Nghiêm Đình Vỳ, Lại Bích Ngọc, Lương Kim Thoa, Nguyễn Văn Đoàn	2003	<i>Lịch sử thế giới cổ trung đại</i>	Đại học Sư phạm, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Nhiều tác giả	1996	<i>Almanach những nền văn minh thế giới</i>	Văn hóa Thông tin, Hà Nội
6	Will Durant	1992	<i>Lịch sử văn minh Ấn Độ</i>	ĐHSP TPHCM, TPHCM
7	Will Durant	1997	<i>Lịch sử văn minh Trung Hoa</i>	Văn hóa Thông tin, Hà Nội
8	Yuval Noah Harari	2017	<i>Lược sử loài người</i>	Đại học Sư phạm, Hà Nội
9	Chiêm Tế	1978	<i>Lịch sử thế giới cổ đại, tập 1, 2,</i>	Giáo dục, Hà Nội
10	Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang	2006	<i>Lịch sử thế giới</i>	Văn hóa Thông tin, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
11	Sáng tạo hay Tiến hóa? Creation or Evolution?	https://www.youtube.com/watch?v=tqCy-cfx4iI&t=4289s&ab_channel=HungPaulos	18/7/2021
12	Những nền văn minh thế giới cổ đại bị sụp đổ	https://www.youtube.com/watch?v=hyry8mgXiTk&list=PLfeU	18/7/2021

		D0Mqt313HTCxSdnJhLGKpHqY6tFuD&ab_channel=TheOrientalInstitute	
13	Các khóa học Crash Course về lịch sử thế giới	https://www.youtube.com/watch?v=Yocja_N5s1I&list=PLBDA2E52FB1EF80C9&ab_channel=CrashCourse	18/7/2021
14	Lịch sử thế giới đến năm 1500	https://www.youtube.com/watch?v=r_w7pfuls8&list=PL49C7AA14331CFEF3&ab_channel=ColumbiaUniversity	18/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS Lưu Trang

TS. Lê Thị Mai

18. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN - HIỆN ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử thế giới cận - hiện đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of arly modern – the modern World
1.3	Mã học phần:	31841618
1.4	Số tín chỉ:	4TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	PGS.TS. Lưu Trang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử thế giới cổ trung đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử thế giới cận - hiện đại là học phần bắt buộc, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những nội dung cơ bản của thời kì lịch sử thế giới cận và hiện đại gắn liền với: sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các thời kì; phong trào công nhân, giải phóng dân tộc các nước Á, Phi, Mỹ Latinh thời cận hiện đại; các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp, khoa học kỹ thuật; những sự kiện lịch sử tiêu biểu liên quan đến các cường quốc và quan hệ quốc tế từ 1566 đến nay. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức cơ bản này, SV có cơ sở để nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử và có thể vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau này.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về các vấn đề của lịch sử thế giới thời kỳ cận - hiện đại. Đồng thời, hình thành cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề của lịch sử thế giới cận đại thông qua các hoạt động được tổ chức của học phần. Từ đó, sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để đi sâu nghiên cứu các học phần chuyên ngành trong lĩnh vực lịch sử.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về những sự kiện, hiện tượng lịch sử cơ trong diễn trình lịch sử thế giới cận - hiện đại.

- **CO2:** Có khả năng đánh giá được mối quan hệ giữa các vấn đề và nội dung của lịch sử thế giới thời kỳ cận - hiện đại.

- **CO3:** Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ giải thích một số thuật ngữ chuyên ngành và đọc được tài liệu nước ngoài về lịch sử thế giới cận - hiện đại.

- **CO4:** Có kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các bài tập và thảo luận các vấn đề về lịch sử thế giới cận đại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Sử dụng được ngoại ngữ để giải thích các thuật ngữ và đọc hiểu được các tài liệu tiếng nước ngoài về lịch	PI3.3	R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
	sử thế giới cận - hiện đại.		
CLO2	Phân tích được quá trình xác lập và những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX.	PI1.3	M
CLO3	Đánh giá được quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh thời cận - hiện đại.	PI1.3	M
		PI6.1	I
CLO4	Phân tích được tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, chính sách đối ngoại của các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu: Mỹ, các nước Tây Âu, Nhật Bản, Liên minh châu Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.	PI1.3	M,A
CLO5	Đánh giá được ảnh hưởng của cục diện thế giới thời cận – hiện đại đến tiến trình phát triển lịch sử Việt Nam	PI1.4	R
		PI6.2	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1		PLO3	PLO6	
	PI1.3	PI1.4	PI3.3	PI6.1	PI6.2
CLO 1			R		
CLO 2	M				
CLO 3	M			I	
CLO 4	M,A				
CLO 5		R			I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Số buổi tham gia lớp học/Tham gia xây dựng bài	R.01	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1,2,3,4,5
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2. Bài tập nộp bản giấy hoặc mail	R.02	W1.2. 50%		CLO 2
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2. 100%	W2. 30%	CLO 2,3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3. 100%	W3. 50%	CLO 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu về học phần	3/1/0	- Giới thiệu các thông tin, chuẩn đầu ra, nội dung của học phần - Cách thức đánh giá học phần - Giáo trình, tài liệu tham khảo		A1.1 A1.2	CLO 1-3

			- Chia nhóm seminar			
	Chương 1. lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại		- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính của lịch sử thế giới trong thời lì đầu cận đại. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu rường hợp: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản, phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn đầu thời cận đại.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222- 269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81- 128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266- 324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra. - Hoàn thành bài tập cá nhân về nhà: Dịch một đoạn tài liệu về các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại		
2	Chương 1. Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại. (tt) 1.2. Các nước Á, Phi, Mỹ latinh từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ	3/1/0	- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính của lịch sử thế giới trong thời lì đầu cận đại. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản, phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn đầu thời cận đại.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222- 269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81- 128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266- 324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 1-3

	XIX					
3	Chương 1. Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.3. Phong trào công nhân và sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Quốc tế thứ nhất 1.4. Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa thế kỷ XIX	3/1/0	- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính của lịch sử thế giới trong thời kì đầu cận đại. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến phong trào công nhân, thắng lợi của CNTB trên phạm vi thế giới trong giai đoạn đầu thời cận đại.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222-269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81-128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266-324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra - Bài tập cá nhân về nhà: Thực hành dịch một đoạn tư liệu tiếng anh về các cuộc CMTS.	A1.1 A1.2	CLO1-3
4	Chương 1. Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.4. Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa thế kỷ XIX Chương 2. Lịch sử thế giới cận đại	3/1/0	- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính về thắng lợi của các cuộc CMTS vào giữa thế kỉ XIX và Công xã Paris. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222-269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81-128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266-324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra - Bài tập cá nhân về nhà: Thực hành dịch	A1.1 A1.2	CLO 1-3

	(1871 - 1917) 2.1. Chiến tranh Pháp - Phổ và Công xã Paris (1871)			một đoạn tư liệu tiếng anh về các cuộc CMTS.		
5	Chương 2. lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917) 2.2. các nước Âu - Mỹ - Nhật cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX 2.3. Các nước Á - Phi - Mỹ latin cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.	3/1/0	- Giảng viên phân tích lý giảng nội dung liên quan đến các nước Âu - Mỹ - Nhật; Á - Phi - Mỹ latin từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX - Thảo luận nhóm: Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến bài học. - Dạy học nêu vấn đề, thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1], tr. 120-221; tr. 286-300; [2], tr. 145-189 tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 344-360; [6], tr. 3-300. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 1,2, 3
6	Chương 2. Lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917) 2.4. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - quốc tế thứ II	3/1/0	- Giảng viên phân tích lý giảng nội dung liên quan đến phong trào công nhân và quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến nội dung bài học. - Tổ chức dạy học	- Đọc tham khảo tài liệu: [1], tr. 120-221; tr. 286-300; [2], tr. 145-189 tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 344-360; [6], tr. 3-300. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 2, 3

	2.5. Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)		nêu vấn đề, tình huống và nghiên cứu trường hợp điển hình.			
7	Chương 2. Lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917) 2.5. Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)	3/1/0	- Giảng viên phân tích lý giảng nội dung liên quan đến Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ một số nội dung bài học. - Tổ chức dạy học nêu vấn đề, tình huống và nghiên cứu trường hợp điển hình.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1], tr. 120-221; tr. 286-300; [2], tr. 145-189 tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 344-360; [6], tr. 3-300. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 2,3
8	Kiểm tra giữa kì		Bài viết tự luận không sử dụng tài liệu	Ôn tập và hoàn thành bài kiểm tra	A2.1	CLO 2,3
9	Chương 3. Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1945) 3.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười nga năm 1917 3.2. công cuộc xây	3/1/0	- Phân tích, giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử trong giai đoạn đầu lịch sử thế giới hiện đại liên quan đến cách mạng tháng Mười Nga và Chính sách kinh tế mới.. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp điển hình - Tổ chức thảo luận	- Đọc trước tài liệu [4] tr.9-65. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm một số nội dung liên quan đến Cách mạng Tháng Mười Nga. - Bài tập cá nhân về nhà sưu tầm, và giới thiệu một số nhận định, tranh ảnh biếm họa liên quan	A1.1 A1.2	CLO 2,3,4

	dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941.		nhóm	đến Cách mạng Tháng Mười Nga.		
10	Chương 3. Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1945) 3.2. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941 (tt) 3.3. Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới	4/0/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về quá trình công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa ở Liên Xô và tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh. - Tổ chức thảo luận nhóm. - Tổ chức dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình.	Đọc trước tài liệu [4] tr.41-65; 76-120. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận nhóm các vấn đề trọng tâm của bài.	A1.1	CLO 3,4
11	Chương 3. Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1945) 3.4. Quan hệ quốc tế và Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)	3/1/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về quan hệ quốc tế và chiến tranh thế giới thứ hai. - Dạy học giải quyết vấn đề. - Tổ chức hoạt động nhóm tranh luận, đóng vai.	- Đọc trước tài liệu [4] tr.66-76; 16-221. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 3,4

12	Chương 4. Lịch sử thế giới hiện đại (1945 - 1991) 4.1. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991) 4.2. Các nước Á - Phi - Mỹ latin sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	3/1/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về liên Xô và Đông Âu, các nước Á – Phi – Mỹ Latinh giai đoạn 1945-1991. - Dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	- Đọc trước tài liệu [4] tr. 250-284,447-481 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 3,4
13	Chương 4. Lịch sử thế giới hiện đại (1945 - 1991) 4.3. Mỹ, Nhật Bản và các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai 4.4. Cách mạng khoa học kỹ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai	3/1/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về và Mỹ, Tây Âu Nhật Bản từ 1945 – 1991, các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật từ năm 1945-1991. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [4] tr.514 - 535 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 3,4

14	Chương 5. Lịch sử thế giới hiện đại (1991 - nay) 5.1. sự sụp đổ trật tự hai cực Yalta và cuộc chiến tranh lạnh kết thúc.	3/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: nêu vấn đề, đặt câu hỏi, gợi mở, giải thích để làm rõ quá trình hình thành và sụp đổ của trật tự hai cực Yalta và Chiến tranh lạnh. - Tổ chức thảo luận nhóm. - Thực hành: Tổ chức làm bài tập cá nhân về nội dung quan hệ quốc tế từ năm 1991 đến nay bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh (dịch ngôn ngữ chuyên ngành)	- Đọc trước tài liệu [4] tr.223-250; 401-426 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả hoạt động nhóm - Hoàn thành và nộp bài tập cá nhân	A1.1 A.1. 2	CLO 3,4,5
15	chương 5. lịch sử thế giới hiện đại (1991 - nay) 5.2. Mĩ, Nhật Bản, Trung Quốc và các nước tây âu từ sau chiến tranh lạnh đến nay	3/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: nêu vấn đề, đặt câu hỏi, gợi mở, giải thích để làm rõ về các nước Mĩ, Nhật Bản, Trung quốc và Tây Âu từ 1991 - nay. - Tổ chức Thảo luận nhóm..	- Đọc trước tài liệu [4] tr.223-250; 401-426 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả hoạt động nhóm - Làm bài tập cá nhân	A1.1	CLO 3,4,5
16	Chương 5. lịch sử thế giới hiện đại (1991 - nay)	3/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: nêu vấn đề, đặt câu hỏi, gợi mở, giải thích để làm rõ tình hình thế giới từ	- Đọc trước tài liệu [4] tr. 426-447; [19]. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình	A1.1 A.1. 2	CLO 3,4,5

	5.3. Cách mạng khoa học công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa		năm 1991 đến nay. - Thảo luận nhóm: Tổ chức hoạt động nhóm thảo luận các nội dung liên quan đến các xu hướng vận động mới của thế giới từ năm 1991 đến nay. - Thực hành: Tổ chức làm bài tập cá nhân về nội dung quan hệ quốc tế từ năm 1991 đến nay bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh (dịch ngôn ngữ chuyên ngành)	bày kết quả hoạt động nhóm - Làm bài tập cá nhân		
17	Kiểm tra cuối kì	Theo lịch thi chung của trường	- Làm trên giấy thi - Tự luận - Thời gian: - Không được sử dụng tài liệu	A3.1	CLO 4	

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	2003	Lịch sử thế giới cận đại	Giáo dục, Hà Nội
2	Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Phạm Thu Nga, Đoàn Trung	2011	Lịch sử thế giới cận đại	Đại học Sư phạm, Hà Nội
3	Từ Thiên Ân - Hứa Bình - Vương Hồng Sinh	2002	Lịch sử thế giới thời hiện đại, tập 5	NXB TP.HCM
4	Nguyễn Anh Thái (chủ biên)	2006	Lịch sử thế giới hiện đại	NXB Giáo dục

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	1997	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1	Giáo dục, Hà Nội
6	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	1997	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 2	Giáo dục, Hà Nội
7	Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Mai Phú Phương	2016	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1	Đại học Sư phạm, Hà Nội
8	Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm	2016	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 2	Đại học Sư phạm, Hà Nội
9	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Vĩ Mai Bạch Tuyết	1986	Lịch sử cận đại thế giới, Quyển 1	Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội
10	Lê Văn Sang - Đào Lê Minh - Trần Quang Lâm (chủ biên)	1995	Chủ nghĩa tư bản hiện đại, 3 tập	NXB Chính trị Quốc gia.
11	Từ Thiên Tân - Lương Chí Minh	2002	Lịch sử thế giới thời đương đại, tập 6	NXB TP.HCM
12	Nguyễn Anh Thái (chủ biên)	1998	Lịch sử thế giới hiện đại	NXB Giáo dục
13	Michel Beaud	2002	Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500-2000	NXB Thế giới
14	Vũ Dương Ninh	2011	Một số chuyên đề lịch sử thế giới, Tập I	Nxb. Đại học quốc gia

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
15	Quan điểm về các thời kỳ, nguyên nhân, các	https://www.encyclopedia.com/history/encyclopedias-almanacs-transcripts-	15/7/2021

	sự kiện của cách mạng Netherlands	and-maps/dutch-revolt-1568-1648	
16	Nguyên nhân, các sự kiện chính và ý nghĩa cách mạng tư sản Anh	https://www.britannica.com/event/Glorious-Revolution	15/7/2021
17	Tuyên ngôn Độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ năm 1776	https://www.britannica.com/topic/Declaration-of-Independence/The-nature-and-influence-of-the-Declaration-of-Independence	15/7/2021
18	Các hiệp định, tuyên bố và tư liệu về nước Mỹ cận đại	https://avalon.law.yale.edu	15/7/2021
19	Cách mạng Công nghiệp 4.0	https://nguyenthioi.com/TAI%20LIEU%20ABC/2016_Cu%E1%BB%99c%20c%C3%A1ch%20m%E1%BA%A1ng%20c%C3%B4ng%20nghe%E1%BB%87p%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%204_final.pdf	4/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

ThS. Trương Trung Phương

PGS.TS. Lưu Trang

PGS.TS. Lưu Trang

19. LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of Vietnam in ancient and medieval periods
1.3	Mã học phần:	31851423
1.4	Số tín chỉ:	04TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	03TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	01TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Lịch sử Việt Nam cổ trung đại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thực chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lí. Đây là học phần có ý nghĩa mở đầu và đặt nền tảng để sinh viên tiếp cận với các học phần Lịch sử Việt Nam cận đại. Nội dung chính của học phần là tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỷ XIX, trong đó tập trung vào các vấn đề: thời nguyên thủy trên đất nước Việt Nam; thời kỳ Bắc thuộc và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm giành quyền độc lập tự chủ, bảo vệ, phát huy nền văn hoá dân tộc; Việt Nam từ thế kỷ XI đến cuối thế kỷ XVIII; Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XIX.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Lịch sử Việt Nam cổ trung đại là trang bị cho người học kiến thức về lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại, giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức đó vào công việc giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** kiến thức Lịch sử Việt Nam cổ trung đại phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được diễn biến chính của sự kiện, hiện tượng lịch sử diễn ra trong lịch sử Việt Nam thời kì cổ trung đại.	PI1.4	M,A
CLO2	Phân tích được đặc điểm, tính chất của các sự kiện hiện, tượng lịch sử trong giai đoạn cổ trung đại của Lịch sử Việt Nam.	PI1.4	M,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO3	Vận dụng kiến thức lịch sử cổ trung đại Việt Nam để giải thích và xác định phương hướng giải quyết những vấn đề đặt ra trong lịch sử dân tộc ở hiện tại và tương lai.	PI.6.3	I
CLO4	Đánh giá được mối liên hệ lịch sử của những hiện tượng kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị của Việt Nam với khu vực và thế giới.	PI6.1	R
CLO5	Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	PI7.3	I
CLO6	Thể hiện niềm tự hào, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.	PI8.2, PI8.3	I I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1	PLO6		PLO7	PLO8	
	PI1.4	PI6.1	PI6.3	PI7.1	PI8.2	PI8.3
CLO 1	M,A					
CLO 2	M,A					
CLO 3			I			
CLO 4		R				
CLO 5				I		
CLO6					I	I